TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 21 – 4 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh; Ông Phan Văn Hòe.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 07/6/2000. Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12. Tiền án - Tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969 và con bà: Mai Thị Tr, sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Cao Thái A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 4, xã R, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Đỗ Mạnh H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông Cao Văn C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 3, xã R, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 20/02/2021, Nguyễn Tuấn T điều khiển xe mô tô hai bánh Biển kiểm soát 72E1- 111… chở Đỗ Mạnh H đi từ thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi đến địa phận huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra, do không có giấy phép lái xe và giấy tờ xe nên bị tạm giữ xe. Sau đó, H và T tiếp tục đi bộ về hướng tỉnh Lâm Đồng theo Quốc lộ 27, trên đường đi nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để đi về, sau đó bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực thuộc thôn 3, xã R, huyện B, thì phát hiện xe mô tô hai bánh Biển kiểm soát 47K1-113… của anh Cao Thái A trú tại thôn 4, xã R, huyện B) để ở sân nhà anh Cao Văn C, trên xe có sẵn chìa khoá và không có người trông coi nên T nói H ở ngoài còn T đi vào dắt xe ra và nổ máy chạy lại chở H về nhà T. Do chưa tìm được nơi bán xe và sợ mọi người nghi ngờ nên T đã tháo biển kiểm soát 47K1-113… ra cất giấu và sử dụng xe để đi lại. Ngày 03/3/2021, T và H điều khiển xe trộm cắp được đi chơi, khi đi đến ngã 3 Hà P thuộc thôn Hai Bà T, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, bị tổ công tác của Công an xã H kiểm tra nên T và H để xe lại bỏ chạy. Công an xã H đã tiến hành lập biên bản vụ việc và tạm giữ xe mô tô trên. Ngày 13/3/2021 Công an xã H, huyện H, tỉnh Lâm Đồng bàn giao tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2021, Đỗ Mạnh H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông giao nộp 01 Biển kiểm soát 47K1-113….

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05 này 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: Giá trị của xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu Đỏ - đen *(thời điểm định giá tài sản không có biển kiểm soát)* trị giá là: 15.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị:

[1]. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

[2] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 18/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 nên không đặt ra để giải quyết.

Bị hại Cao Thái A có đơn xin xét xử vắng mặt, có ý kiến trình bày: bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là xe mô tô biển kiểm soát 47K1-113…, bị hại không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đỗ Mạnh H đã được Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử tại bản án số 18/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 nên không đặt ra để giải quyết.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mặc dù biết rõ tài sản của gia đình anh Cao Thái A không thuộc sở hữu của mình, tài sản đó được tạo ra bằng

công sức lao động của chủ sở hữu và được pháp luật bảo vệ nếu ai chiếm đoạt bất hợp pháp sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm minh, nhưng do tham lam, lười lao động nhưng lại muốn được hưởng thụ từ thành quả lao động của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân, hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/02/2021, thại thôn 3, xã R, huyện B, bị cáo Nguyễn Tuấn T cùng Đỗ Mạnh H đã lén lút thực hiện trộm cắp một chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 47K1-113… của anh Cao Thái A. Trị giá là 15.400.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được và đánh giá tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn T cùng với Đỗ Mạnh H đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản chiếc mô tô biển kiểm soát 47K1-113… thuộc sở hữu của anh Cao Thái A, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại, gây hoang mang cho người dân, xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi với lỗi cố ý, sau khi bị cáo lấy trộm được xe thì cùng với H điều khiển xe đi về Lâm Đồng. Tuy nhiên giữa bị cáo và Đỗ Mạnh H có bàn bạc với nhau nhưng không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

[4] Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Sau khi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông khởi tố vụ án thì bị cáo Nguyễn Tuấn T bỏ trốn khỏi địa phương gây rất nhiều khó khăn cho quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định truy nã, đến ngày 29/01/2021 bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã. Do đó, khi xét xử cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc để đủ sức răn đe và cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án số 18/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Đỗ Mạnh H có hành vi cùng bị cáo T trộm cắp tài sản và đã được Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử tại bản án số 18/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 nên không đặt ra để giải quyết.

[8] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 260 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

[1]. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29/01/2022.

[2] **Về án phí:** áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tuấn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GĐ kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông (02 bản);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Lắk;
- Đội Điều tra tổng hợp CA H Krông Bông;
- Cơ quan THA hình sự H Krông Bông;
- Chi cục THA Dân sự H Krông Bông;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi